|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**  Số: /TTr - BTTTT | **CỘNG** HÒA **XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2021* |

**TỜ TRÌNH**

**DỰ THẢO 1**

**Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều**

**của Luật Tần số vô tuyến điện**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các Nghị định hướng dẫn thi hành, Nghị quyết 94/NQ-CP ngày 20/8/2021 của Chính phủ Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 8 năm 2021, Bộ Thông tin và Truyền thông (Bộ TTTT) kính trình Chính phủ Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN**

Luật Tần số vô tuyến điện được Quốc hội khóa XII thông qua tại kỳ họp thứ 6 ngày 23/11/2009 và Chủ tịch nước công bố theo Lệnh số 19/2009/L-CTN ngày 04/12/2009 có ý nghĩa to lớn trong việc quản lý hoạt động và phát triển lĩnh vực vô tuyến điện, đánh dấu một mốc quan trọng về sự nỗ lực của ngành thông tin và truyền thông nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý cho lĩnh vực thông tin vô tuyến điện của đất nước.

Triển khai thực hiện Luật, Bộ TTTT và các cơ quan có liên quan đã tổ chức xây dựng các văn bản để ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành gồm: 08Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 63 Thông tư.

Luật Tần số vô tuyến điện và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đã góp phần thúc đẩy sự phát triển thông tin vô tuyến điện, thúc đẩy ứng dụng các công nghệ hiện đại sử dụng hiệu quả tài nguyên tần số vô tuyến điện đồng thời giữ vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tần số vô tuyến điện.

Thông tin vô tuyến đóng vai trò ngày càng quan trọng đối với sự phát triển của đất nước trong giai đoạn phát triển kinh tế số. Đặc biệt, đối với tiến trình xây dựng, phát triển nền kinh tế số, xã hội số, Internet vạn vật (IoT) và Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, hạ tầng viễn thông nói chung và thông tin vô tuyến điện nói riêng chuyển từ vai trò cung cấp dịch vụ sang vai trò làm hạ tầng số cho nền kinh tế số.

Văn kiện Đại hội 13 của Đảng đã nêu rõ: xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội; chú trọng phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông, tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số; quản lý chặt chẽ, sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên; hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường thuận lợi để huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tạo động lực để phát triển kinh tế nhanh và bền vững.

Trước đó, Nghị quyết số 52/NQ-TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã đưa ra mục tiêu “*đến năm 2030 mạng di động 5G phủ sóng toàn quốc, mọi người dân được truy cập Internet băng thông rộng với chi phí thấp”.*

Để tiếp tục đạt được mục tiêu phát triển 5G, đồng thời phát triển thông tin vô tuyến điện, góp phần đạt được mục tiêu của Nghị quyết về chỉ số đổi mới sáng tạo, phát triển mạnh mẽ kinh tế số, về phát triển khoa học – công nghệ; khai thác hiệu quả tài nguyên, nguồn lực, trong đó có tài nguyên tần số, Bộ TTTT thấy rằng các chủ trương này cần được thể chế kịp thời trong Luật Tần số vô tuyến điện, đồng thời xử lý những vấn đề bất cập, phát sinh từ thực tiễn quản lý như việc quản lý, sử dụng tần số có giá trị thương mại cao; việc quản lý, sử dụng tần số trong sản xuất, nghiên cứu khoa học; việc quản lý đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ chủ quyền về tần số và quỹ đạo vệ tinh ... Bên cạnh đó, sau khi Luật Tần số vô tuyến điện ra đời đến nay, hệ thống pháp luật đã có nhiều thay đổi, nhiều luật mới có liên quan đến nội dung của Luật Tần số vô tuyến điện đã được ban hành, trong đó có Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, Luật Đầu tư năm 2020, Luật Đấu giá tài sản 2016... Vì vậy, việc sửa đổi, bổ sung Luật Tần số vô tuyến điện là thực sự cần thiết. Cụ thể như sau:

**1. Công tác cấp phép sử dụng tần số vô tuyến điện trong thời gian qua đã bộc lộ một số hạn chế và thiếu đồng bộ trong hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:**

1.1. Về tần số được đấu giá, thi tuyển quyền sử dụng tần số vô tuyến điện

Luật Tần số vô tuyến điện quy định đấu giá, thi tuyển quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với các băng tần, kênh tần số có giá trị thương mại cao, có nhu cầu sử dụng vượt quá khả năng phân bổ xác định trong quy hoạch tần số vô tuyến điện; Thủ tướng Chính phủ quyết định băng tần, kênh tần số được đấu giá, thi tuyển theo từng thời kỳ. Với quy định mang tính định tính như vậy sẽ rất khó để Thủ tướng Chính phủ quyết định băng tần nào được đấu giá, băng tần nào được thi tuyển.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy băng tần được sử dụng để cung cấp dịch vụ thông tin di động mặt đất công cộng được nhiều nước trên thế giới đấu giá hoặc thi tuyển vì đây là băng tần “quý hiếm”, có thể mang lại lợi nhuận cao cho doanh nghiệp được quyền khai thác, sử dụng băng tần đó. Đối với băng tần, kênh tần số khác, sử dụng trong các hệ thống vô tuyến điện như mạng taxi, hàng không, hàng hải, dẫn đường, định vị, nghiệp dư, ... chỉ phục vụ thông tin liên lạc, điều hành của chính tổ chức, cá nhân đó thường được các nước cấp trực tiếp, không đấu giá, thi tuyển. Đối với kênh tần số để cung cấp dịch vụ truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình rất ít nước (Mỹ, New Zealand) đấu giá, đồng thời việc đấu giá quyền sử dụng tần số thường gắn với quyền cung cấp nội dung, còn ở Việt Nam quyền làm nội dung là giấy phép báo chí riêng.

Tại Việt Nam, băng tần được sử dụng để cung cấp dịch vụ thông tin di động mặt đất công cộng cũng rất khan hiếm, trong khi các băng tần, kênh tần số khác vẫn có thể đáp ứng nhu cầu sử dụng của các tổ chức, cá nhân.

Vì vậy, với loại băng tần đã rõ, cần cấp phép theo cơ chế thị trường để quản lý tài nguyên hiệu quả, công khai, minh bạch, phù hợp với thông lệ quốc tế như băng tần được sử dụng để cung cấp dịch vụ thông tin di động mặt đất công cộng, Bộ TTTT đề nghị quy định ngay trong Luật áp dụng phương thức đấu giá và chỉ thực hiện thi tuyển đối với loại băng tần này khi Nhà nước cần sớm hoàn thành mục tiêu phát triển viễn thông quốc gia (như cần đạt tỷ lệ dân số hoặc diện tích được phủ sóng di động công nghệ mới trong thời hạn nhất định kể từ ngày được cấp phép tần số). Để xử lý các tình huống dự phòng phát sinh, cần đấu giá, thi tuyển các băng tần, kênh tần số khác ngoài băng tần sử dụng để cung cấp dịch vụ thông tin di động mặt đất công cộng, Bộ đề nghị Chính phủ quyết định đấu giá hoặc thi tuyển đổi với từng trường hợp cụ thể.

1.2. Về cấp giấy phép sử dụng băng tần khi giấy phép đã cấp đã được gia hạn tối đa hết thời hạn sử dụng (cấp mới giấy phép)

Theo quy định của Luật Tần số vô tuyến điện, đối với các băng tần có giá trị thương mại cao và nhu cầu sử dụng vượt quá khả năng phân bổ thì sau khi giấy phép đã được gia hạn tối đa hết thời hạn sử dụng có hai hình thức cấp phép là Nhà nước sẽ thu hồi để đấu giá hoặc thi tuyển cho chu kỳ 15 năm tiếp theo của giấy phép. Quy định này sẽ cản trở các doanh nghiệp liên tục đầu tư, phát triển công nghệ mới khi vòng đời công nghệ đang ngày càng ngắn lại, chỉ còn 5 – 7 năm, nên không cải thiện được chất lượng dịch vụ viễn thông, nhất là ở giai đoạn giấy phép sắp hết hạn. Do đó, cần có chính sách xử lý băng tần sau khi giấy phép hết hạn sử dụng hợp lý, phù hợp để khuyến khích, thúc đẩy các doanh nghiệp kinh doanh tốt, cung cấp dịch vụ ổn định cho người sử dụng yên tâm đầu tư dài hạn, đồng thời vẫn đảm bảo các mục tiêu quản lý, khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công có hiệu quả, công khai, minh bạch, đúng pháp luật trong giai đoạn 15 năm tiếp theo của giấy phép.

1.3. Về hạn mức sử dụng tần số trong hoạt động viễn thông

Luật Tần số vô tuyến điện tại Điều 10 quy định nguyên tắc chung khi quy hoạch băng tần: bảo đảm quản lý, sử dụng tần số vô tuyến điện hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm, đúng mục đích; không có quy định về hạn mức tần số mỗi doanh nghiệp được phép nắm giữ đối với băng tần để triển khai mạng viễn thông.

Thực tế, băng tần di động là đầu vào thiết yếu để doanh nghiệp thông tin di động triển khai mạng lưới, kinh doanh và cung cấp dịch vụ viễn thông cho khách hàng. Doanh nghiệp càng nắm giữ nhiều băng tần di động thì sẽ càng có lợi thế cạnh tranh trên thị trường viễn thông. Nếu không có chính sách quản lý phù hợp về hạn mức tần số mà một doanh nghiệp được phép nắm giữ đối với các băng tần này thì có thể làm tích tụ tài nguyên ở một hoặc hai doanh nghiệp, gây ra tình trạng độc quyền, làm giảm tính cạnh tranh của thị trường viễn thông. Do vậy, cần thiết phải quy định về hạn mức sử dụng tần số đối với các băng tần di động trong hoạt động viễn thông trong Luật.

1.4. Về thu hồi giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện

Luật Tần số vô tuyến điện đã quy định thu hồi giấy phép trong trường hợp “không nộp phí sử dụng tần số vô tuyến điện và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật”. Tuy nhiên do Luật hiện hành chưa có quy định cụ thể thế nào được hiểu là “không nộp”, nộp một phần thì có được coi là “không nộp” hay không và quy trình thủ tục thu hồi giấy phép để đảm bảo sự chặt chẽ, minh bạch của các quy định và không làm ảnh hưởng đến quyền lợi người sử dụng dịch vụ của doanh nghiệp, cho nên trên thực tế quy định trên không thực thi được. Dự án Luật sửa đổi, bổ sung sẽ làm rõ vấn đề này.

Ngoài ra, để đảm bảo tần số được sử dụng hiệu quả, mang lại lợi ích tốt nhất cho xã hội, cũng cần đưa vào Luật quy định về thu hồi giấy phép trong trường hợp doanh nghiệp không thực hiện cam kết về triển khai mạng viễn thông đối với băng tần được cấp thông qua đấu giá, thi tuyển quyền sử dụng tần số vô tuyến điện và được cấp mới giấy phép sau khi đã được Nhà nước cho phép khắc phục vi phạm cam kết.

1.5. Về cấp phép tần số trong các trường hợp nghiên cứu thử nghiệm công nghệ mới, sản xuất thiết bị để xuất khẩu... không phù hợp với các quy hoạch tần số và các quy chuẩn kỹ thuật

Sóng vô tuyến điện truyền lan tự do trong không gian, không bị giới hạn bởi địa giới hành chính. Vì vậy, để hạn chế nhiễu có hại, Liên minh Viễn thông quốc tế đã quy định mỗi khu vực có quy hoạch sử dụng tần số riêng. Theo đó, một thiết bị vô tuyến điện có thể được phép sử dụng ở quốc gia này nhưng không được phép sử dụng ở quốc gia khác do không phù hợp với quy hoạch. Luật Tần số vô tuyến điện cũng quy định việc quản lý, cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện phải phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật và các quy hoạch tần số vô tuyến điện.

Nhà nước đang khuyến khích các doanh nghiệp nghiên cứu, thử nghiệm thiết bị vô tuyến điện công nghệ mới, đầu tư, sản xuất để xuất khẩu thiết bị vô tuyến điện ra thị trường nước ngoài. Trong một số trường hợp cần thiết (như tổ chức các sự kiện quốc tế), Nhà nước cho phép các tổ chức nước ngoài được mang các thiết bị vô tuyến điện theo quy hoạch, quy chuẩn nước ngoài vào sử dụng tại Việt Nam. Những trường hợp này thường không phù hợp với các quy chuẩn, quy hoạch tần số vô tuyến điện của Việt Nam

Do đó, để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp của Việt Nam và các doanh nghiệp nước ngoài (Apple, Samsung,..) phát triển hoạt động sản xuất để xuất khẩu, nghiên cứu, thử nghiệm thiết bị vô tuyến điện tại Việt Nam,... thì cần phải sửa đổi quy định của Luật Tần số vô tuyến điện để vừa không hạn chế sự phát triển hoạt động nghiên cứu sản xuất vừa có thể phòng ngừa khả năng can nhiễu với các hệ thống thông tin vô tuyến điện khác.

1.6. Về miễn giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện

Luật Tần số vô tuyến điện quy định miễn giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện đối với thiết bị vô tuyến điện hoạt động ở cự ly ngắn, có công suất hạn chế, ít khả năng gây nhiễu có hại. Thực tế, các tiêu chí miễn cấp phép như *cự ly ngắn* hay *công suất hạn chế* là không giống nhau đối với tất cả các thiết bị vô tuyến điện vì mỗi tần số hoạt động khác nhau thì các thông số này là khác nhau. Việc quy định cự ly ngắn/ công suất hạn chế đều với mục tiêu cuối cùng là để đảm bảo thiết bị ít khả năng gây nhiễu có hại. Do đó, Bộ TTTT đề nghị sửa đổi để làm rõ nội dung này.

1.7. Về cấp phép thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông

Trên thực tế, hoạt động thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông thường diễn ra trong thời gian ngắn (1-2 năm) để thử nghiệm công nghệ viễn thông mới hoặc thử nghiệm để đánh giá thị trường trước khi chính thức cung cấp dịch vụ viễn thông. Luật Tần số vô tuyến điện chưa có quy định về việc cấp phép tần số trong trường hợp này, do vậy dự án Luật cần bổ sung, hoàn thiện để đồng bộ với Luật Viễn thông.

**2. Cần đồng bộ với quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công 2017 về các khoản thu mà tổ chức, cá nhân phải có nghĩa vụ thực hiện khi sử dụng tài nguyên tần số vô tuyến điện**

Ngoài phí sử dụng tần số vô tuyến điện và lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, Luật Tần số vô tuyến điện mới chỉ quy định khi cấp phép các băng tần, kênh tần số có giá trị thương mại cao thông qua đấu giá thì thu thêm khoản tiền trúng đấu giá, bản chất là tiền cấp quyền sử dụng tài nguyên theo Luật Quản lý sử dụng tài sản công.

Thực tế, đối với các băng tần dành cho thông tin di động mặt đất công cộng, khi cấp phép thông qua đấu giá, thi tuyển hoặc cấp trực tiếp các nước thường thu một khoản tiền không chỉ để bù đắp chi phí quản lý tần số mà còn thể hiện quyền lợi thế của doanh nghiệp viễn thông trong việc có được phổ tần quý hiếm.

Để khai thác hiệu quả nguồn lực lực tài chính từ tài nguyên tần số vô tuyến điện và để thống nhất giữa Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Phí, lệ phí, Luật Tần số vô tuyến điện, phù hợp với thông lệ quốc tế thì cần bổ sung quy định về khoản thu tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, đối tượng phải nộp để phản ánh giá trị kinh tế của phổ tần số vô tuyến điện đồng thời làm rõ nội hàm khoản phí sử dụng tần số vô tuyến điện để sát thực với các chi phí hoạt động quản lý nhà nước.

**3. Công tác đào tạo và cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên chưa phù hợp với chủ trương xã hội hóa giáo dục, cần đẩy mạnh cải cách hành chính**

Để phù hợp với quy định của Liên minh Viễn thông quốc tế - ITU, Luật quy định người trực tiếp khai thác đài vô tuyến điện hàng hải, hàng không, vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên nhằm bảo đảm thiết bị vô tuyến điện được vận hành an toàn bởi khai thác viên đạt chuẩn mực quốc tế và giao Bộ TTTT trực tiếp thực hiện việc đào tạo và cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên. Quy định này chưa thực sự phù hợp với chủ trương xã hội hóa trong giáo dục và đào tạo của Đảng và Nhà nước. Bộ TTTT thấy rằng cần đẩy mạnh cải cách hành chính trong công tác đào tạo, tổ chức thi và cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên, thông qua việc giao cho các tổ chức được Bộ TTTT công nhận đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của Chính phủ thực hiện, Bộ chỉ đóng vai trò quản lý, giám sát.

**4. Cần nâng cao hơn nữa trách nhiệm các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình quản lý, khai thác, sử dụng đảm bảo tính an toàn, không can nhiễu và chủ quyền quốc gia về tần số vô tuyến điện**

4.1. Để được Liên minh Viễn thông quốc tế - ITU công nhận chủ quyền sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh (ví dụ tần số vô tuyến điện và quỹ đạo cho vệ tinh Vinasat 1,2) thì phải hoàn thành việc phối hợp tần số vô tuyến điện, quỹ đạo vệ tinh với các nước bị ảnh hưởng. Sau khi tần số vô tuyến điện, quỹ đạo vệ tinh được ITU công nhận, khi vệ tinh của Việt Nam vẫn đang hoạt động trên quy đạo, thì phải tiếp tục bảo vệ để không bị ảnh hưởng bởi các tần số vô tuyến điện, vệ tinh của nước ngoài được đăng ký sau này.

Hiện nay, Luật Tần số vô tuyến điện đã có quy định đầy đủ ở khâu đăng ký ban đầu bao gồm quy định trách nhiệm của cơ quan quản lý và tổ chức, doanh nghiệp trực tiếp thực hiện phối hợp tần số vô tuyến điện, quỹ đạo vệ tinh với tổ chức nước ngoài nhưng chưa có quy định bảo vệ tần số vô tuyến điện và quỹ đạo vệ tinh này sau khi được ITU công nhận. Do đó, đề nghị bổ sung trách nhiệm của Bộ TTTT và của tổ chức sử dụng tần số vô tuyến điện và quỹ đạo vệ tinh trong việc kiểm tra, đánh giá các đăng ký tần số vô tuyến điện và quỹ đạo vệ tinh của nước ngoài có khả năng ảnh hưởng đến việc sử dụng tần số vô tuyến điện và quỹ đạo vệ tinh của Việt Nam.

4.2. Luật Tần số vô tuyến điện chỉ quy định các tổ chức, cá nhân sử dụng tần số vô tuyến điện và thiết bị vô tuyến điện trong khu vực nhiễu có hại có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành và tạo điều kiện để phát hiện, xử lý nhiễu. Tuy nhiên, trong quá trình xử lý nhiễu có hại những năm qua cho thấy nhiều vụ nhiễu có nguyên nhân từ các thiết bị không phải thiết bị vô tuyến điện mà từ các thiết bị điện, điện tử như nhiễu từ đèn huỳnh quang, máy ép công nghiệp,… trong khi Luật hiện hành chưa có chế tài cho phép cơ quan quản lý tiếp cận nguồn nhiễu này để tìm nguyên nhân và xử lý nhiễu, gây ảnh hưởng tới hoạt động, lợi ích của người sử dụng khác.

Do vậy, để tăng cường hiệu quả của công tác xử lý nhiễu có hại, đề nghị sửa đổi Luật Tần số vô tuyến điện để bổ sung trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sử dụng thiết bị điện, điện tử, thiết bị ứng dụng sóng vô tuyến điện trong việc phối hợp với cơ quan quản lý ở khu vực nhiễu có hại.

4.3. Cần bổ sung quy định cho phép trong trường hợp khẩn cấp liên quan đến chủ quyền, an ninh quốc gia, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an được sử dụng tần số vô tuyến điện vô điều kiện và không phải tuân thủ các quy định về quy hoạch tần số vô tuyến điện và các quy chuẩn kỹ thuật tương ứng; các tổ chức, cá nhân sử dụng tần số cho mục đích kinh tế, xã hội phải dừng sử dụng tức thời và không có điều kiện nếu gây nhiễu có hại hoặc bị gây nhiễu có hại từ các trang bị, khí tài phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh.

4.4. Luật Tần số vô tuyến điện cũng cần sửa đổi để đồng bộ với Luật Xử lý vi phạm hành chính trong việc quy định về sử dụng các phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ để phát hiện vi phạm hành chính về tần số vô tuyến điện, nâng cao hiệu quả của công tác xử lý vi phạm.

Xuất phát từ những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn quản lý nêu trên, đồng thời để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, cần thiết phải xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT**

**1. Mục đích**

Việc xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện nhằm tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách và khắc phục những khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh trong quá trình thi hành pháp luật về tần số vô tuyến điện hiện nay.

Việc sửa đổi, bổ sung Luật Tần số vô tuyến điện nhằm mục đích thúc đẩy phát triển thông tin vô tuyến nói riêng, phát triển kinh tế xã hội nói chung; đảm bảo quốc phòng, an ninh quốc gia; bảo vệ chủ quyền quốc gia về tần số và quỹ đạo vệ tinh; đảm bảo hoạt động sử dụng tần số vô tuyến điện thông suốt và tuân thủ luật pháp.

**2. Quan điểm xây dựng Luật**

2.1. Thể chế hoá đường lối, chính sách của Đảng, phù hợp với Hiến pháp và tạo sự đồng bộ trong hệ thống pháp luật của nhà nước và phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập.

2.2. Tổng hợp, đánh giá, rút kinh nghiệm thực tiễn việc thi hành các văn bản quy phạm pháp luật về tần số vô tuyến điện trong thời gian qua để sửa đổi những nội dung không còn phù hợp và bổ sung yêu cầu quản lý mới phù hợp với xu hướng phát triển trong tương lai.

2.3. Tham khảo, chọn lọc kinh nghiệm của các nước có hệ thống pháp luật về tần số vô tuyến điện tiến bộ và vận dụng phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội ở Việt Nam.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG**

Tại Nghị quyết số 94/NQ-CP ngày 20/8/2021 của Chính phủ về Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 8 năm 2021, Chính phủ cơ bản thống nhất với sự cần thiết, mục tiêu, quan điểm sửa đổi và các chính sách trong Đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện và yêu cầu bổ sung dự án Luật này vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022 để Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XV.

Bộ Thông tin và Truyền thông đã thành lập Ban Soạn thảo, Tổ biên tập và tổ chức xây dựng Dự án Luật theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Dự thảo Luật đã được thiết kế phù hợp với bốn chính sách đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 94/NQ-CP.

Trong quá trình soạn thảo Luật này, Bộ TTTT đã tiến hành tổng kết 10 năm thi hành Luật nhằm đánh giá những kết quả đạt được, những tồn tại, vướng mắc và đề xuất giải pháp hoàn thiện; Bộ đã có văn bản lấy ý kiến các Bộ, ngành, tổ chức, doanh nghiệp, VCCI và đã đăng tải toàn bộ Hồ sơ dự thảo Luật lấy kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân liên quan.

Dự án Luật đã được Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định, Bộ TTTT đã tiếp thu, hoàn chỉnh dự án Luật.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO**

Dự thảo Luật gồm 2 điều, trong đó Điều 1 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện; Điều 2 hiệu lực thi hành.

Nội dung cơ bản của Điều 1 dự thảo như sau:

1. Sửa đổi thuật ngữ “quy hoạch phát triển viễn thông quốc gia” tại khoản 7 Điều 10 cho phù hợp với Luật Quy hoạch; sửa đổi khái niệm quy hoạch băng tần tại điểm b khoản 1 Điều 11 để đúng với thực tế quy hoạch.
2. Bổ sung khoản 19 vào sau khoản 18 Điều 3, bổ sung khoản 2a sau khoản 2 Điều 17 để quy định về hạn mức sử dụng tần số vô tuyến điện mà một tổ chức được cấp phép sử dụng trong hoạt động viễn thông.
3. Sửa đổi, bổ sung Điều 18, bổ sung Điều 18a vào sau Điều 18 để: (1) Làm rõ đối với băng tần được sử dụng để thiết lập mạng viễn thông di động mặt đất công cộng thì áp dụng phương thức cấp phép thông qua đấu giá; thi tuyển băng tần này trong trường hợp cần phủ sóng nhanh, trên phạm vi rộng theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; đối với các băng tần, kênh tần số khác, việc đấu giá hay thi tuyển do Chính phủ quyết định; (2) Quy định cụ thể cách đấu giá đặc thù của đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện; (3) Giao Chính phủ quy định chi tiết về đấu giá, thi tuyển quyền sử dụng tần số vô tuyến điện.
4. Sửa đổi khoản 2 và bổ sung khoản 3 vào sau khoản 2 Điều 20 để quy định cụ thể điều kiện cấp giấy phép sử dụng băng tần áp dụng cho từng phương thức cấp phép cụ thể.
5. Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 5, khoản 4 Điều 16 và bổ sung Điều 22a vào sau Điều 22 để đưa vào Luật quy định về cấp mới giấy phép sử dụng băng tần sau khi giấy phép được cấp thông qua đấu giá, thi tuyển quyền sử dụng tần số vô tuyến điện hết hạn sử dụng, bao gồm: các trường hợp được cấp mới, điều kiện cấp mới, thời hạn thông báo kế hoạch cấp mới và giao Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông cấp mới và quy định chi tiết về cấp mới.
6. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 11, khoản 1 Điều 13, khoản 2 Điều 15, bổ sung Điều 22b vào sau Điều 22 để quy định về sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện không phù hợp với quy hoạch tần số vô tuyến điện, quy chuẩn kỹ thuật, trong đó quy định về điều kiện cấp phép và các trường hợp cụ thể được cấp phép.
7. Bổ sung khoản 5 vào sau khoản 4 Điều 16, sửa đổi tên Điều 23 và sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 23 để: (1) Làm rõ khi doanh nghiệp không nộp đúng, đủ, kịp thời phí sử dụng tần số vô tuyến điện thì bị thu hồi giấy phép; (2) Bổ sung quy định về đình chỉ trong thời hạn 06 tháng một phần quyền sử dụng băng tần theo quy định của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông đối với tổ chức được cấp giấy phép sử dụng băng tần thông qua đấu giá, thi tuyển quyền sử dụng tần số vô tuyến điện hoặc được cấp mới khi khi vi phạm cam kết triển khai mạng viễn thông; thu hồi khi doanh nghiệp không khắc phục vi phạm trong thời hạn này; (3) Quy định thẩm quyền của Chính phủ quy định chi tiết về thu hồi giấy phép sử dụng băng tần, giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh.
8. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 24 để làm rõ điều kiện đối với tổ chức nhận chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện và sửa đổi thẩm quyền từ Thủ tướng Chính phủ thành Chính phủ trong việc quy định chi tiết chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện.
9. Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 27 để thể hiện đúng bản chất của việc miễn cấp phép đối với thiết bị vô tuyến điện ít khả năng gây nhiễu có hại.
10. Bổ sung khoản 10a vào sau khoản 10 Điều 29 về trách nhiệm thực hiện đúng cam kết về triển khai mạng viễn thông của tổ chức được cấp giấy phép sử dụng băng tần.
11. Sửa đổi tên Điều 31 và nội dung của Điều 31 để quy định cụ thể: (1) Các khoản thu tài chính từ tần số vô tuyến điện bao gồm phí, lệ phí, tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện; (2) Làm rõ các trường hợp phải nộp tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện: tổ chức sử dụng băng tần để thiết lập mạng viễn thông di động mặt đất công cộng và các băng tần, kênh tần số khác do Chính phủ quyết định đấu giá hoặc thi tuyển, trừ trường hợp được cấp giấy phép sử dụng băng tần để thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông; (3) Làm rõ nội hàm khoản phí sử dụng tần số vô tuyến điện để sát thực với các chi phí hoạt động quản lý nhà nước; (4) Giao Chính phủ quy định cụ thể mức thu, phương thức thu tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện.
12. Sửa đổi, bổ sung điểm h khoản 2 Điều 5 và khoản 1, 2 Điều 32 để quy định theo hướng: (1) Bộ Thông tin và Truyền thông không trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ về đào tạo và cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên mà giao các cơ sở đào tạo thực hiện; (2) Bộ chỉ quản lý việc đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên, công nhận chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Chính phủ.
13. Bổ sung khoản 4, khoản 5 vào sau khoản 3 Điều 35 để cho phép Cơ quan quản lý chuyên ngành tần số vô tuyến điện, Thanh tra chuyên ngành về tần số vô tuyến điện được sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để phát hiện vi phạm hành chính về sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định của Chính phủ.
14. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 39 để quy định trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành tần số vô tuyến điện của tổ chức, cá nhân sử dụng thiết bị điện, điện tử, thiết bị ứng dụng sóng vô tuyến điện trong khu vực nhiễu có hại để xử lý nhiễu nhanh chóng, hiệu quả.
15. Bổ sung điểm d sau điểm c khoản 2 và bổ sung điểm e sau điểm đ khoản 3 Điều 42 để quy định trách nhiệm thực hiện việc kiểm tra các đăng ký tần số vô tuyến điện và quỹ đạo vệ tinh của nước ngoài được Liên minh Viễn thông quốc tế công bố có khả năng ảnh hưởng đến hệ thống thông tin vô tuyến điện của Việt Nam của Bộ Thông tin và Truyền thông và của tổ chức được giao quản lý, sử dụng vệ tinh.
16. Sửa đổi, bổ sung điểm c, khoản 2 Điều 42 và điểm d khoản 1 Điều 43 về trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc phê duyệt kết quả phối hợp quốc tế về tần số vô tuyến điện và quỹ đạo vệ tinh.
17. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 45 để cho phép trong trường hợp khẩn cấp liên quan đến chủ quyền, an ninh quốc gia, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an được sử dụng tần số vô tuyến điện vô điều kiện và không phải tuân thủ các quy định về quy hoạch tần số vô tuyến điện và các quy chuẩn kỹ thuật tương ứng; các tổ chức, cá nhân sử dụng tần số cho mục đích kinh tế, xã hội phải dừng sử dụng tức thời và không có điều kiện nếu gây nhiễu có hại hoặc bị gây nhiễu có hại từ các trang bị, khí tài phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh.
18. Bổ sung Điều 47a sau Điều 47 để: (1) cho phép không thu tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến đối với thời hạn còn lại của giấy phép sử dụng băng tần để thiết lập mạng viễn thông di động mặt đất công cộng được cấp trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành; (2) cho phép cấp mới giấy phép đối với các giấy phép sử dụng băng tần được cấp trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

**IV. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN**

**1. Về tiêu chí xác định đấu giá, thi tuyển quyền sử dụng tần số vô tuyến điện**

Tại Chính sách 1, Chính phủ đã nhất trí quy định trong Luật đấu giá/ tuyển đối với băng tần được sử dụng để thiết lập mạng viễn thông di động mặt đất công cộng và giao Chính phủ quy định về tiêu chí xác định đấu giá, thi tuyển đối với các băng tần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội sau khi đã bố trí đủ tần số bảo đảm an ninh quốc gia trong mọi trường hợp.

Bộ TTTT đề xuất, việc bố trí đủ tần số cho mục đích an ninh quốc gia và tần số dự phòng sẽ được quy định tại các quy hoạch tần số vô tuyến điện và phân bổ tần số phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh. Do vậy, việc đấu giá, thi tuyển quyền sử dụng tần số vô tuyến điện chỉ áp dụng đối với các tần số phục vụ mục đích kinh tế - xã hội.

Qua tham khảo kết quả nghiên cứu của Ủy ban Châu Âu về đấu giá/thi tuyển thì sự khác nhau cơ bản giữa đấu giá và thi tuyển ở chỗ: đấu giá cho phép tối đa hóa nguồn thu và phản ánh đúng giá trị băng tần; trong khi thi tuyển thì nhằm mục tiêu thúc đẩy thực hiện các chính sách phát triển viễn thông, không chỉ ở những khu vực tạo ra lợi nhuận cao mà còn ở những khu vực vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

Trên cơ sở kinh nghiệm quốc tế và thực tế thi tuyển quyền sử dụng tần số để triển khai mạng thông tin di động 3G thành công tại Việt Nam, Bộ TTTT đề nghị quy định trong Luật áp dụng thi tuyển trong trường hợp Nhà nước cần sớm hoàn thành mục tiêu phát triển viễn thông quốc gia (như cần đạt tỷ lệ dân số hoặc diện tích được phủ sóng di động công nghệ mới trong thời hạn nhất định kể từ ngày được cấp phép tần số); đấu giá đối với các trường hợp còn lại.

**2. Về đặc thù của đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện**

Cách thức đấu giá tần số các nước phụ thuộc vào quy hoạch. Nếu quy hoạch chia băng tần đấu giá thành các khối băng tần nhỏ thì khi đấu giá, doanh nghiệp được chủ động, linh hoạt thay đổi số lượng khối băng tần mua được tùy theo diễn biến tại cuộc đấu giá để bảo đảm doanh nghiệp trúng đấu giá các khối băng tần liên tục, liền kề, cho phép triển khai hiệu quả mạng viễn thông. Nếu quy hoạch chia băng tần đấu giá thành các khối to và quy định mỗi doanh nghiệp chỉ được cấp tối đa một khối thì khi đấu giá, doanh nghiệp được phép linh hoạt, chuyển đổi trả giá từ khối băng tần này sang trả giá cho khối băng tần khác tại các vòng khác nhau, đảm bảo luôn có sự cạnh tranh giữa các khối băng tần.

Với đặc thù số lượng doanh nghiệp tham gia đấu giá ít và một doanh nghiệp chỉ được mua trong hạn mức tần số nhất định nếu áp dụng Luật Đấu giá tài sản, việc đấu giá sẽ không bảo đảm các doanh nghiệp trúng đấu giá được các khối băng tần liền kề, làm giảm hiệu quả sử dụng băng tần, gây khó khăn cho doanh nghiệp khi triển khai mạng viễn thông hoặc làm giảm tính cạnh tranh của cuộc đấu giá. Do đó, Bộ TTTT đề nghị quy định ngay trong Luật cách thức đấu giá tần số đặc thù và áp dụng các quy định khác của Luật Đấu giá tài sản trong đấu giá tần số.

**3. Về xử lý khi doanh nghiệp vi phạm cam kết triển khai mạng viễn thông**

Đối với các băng tần được sử dụng để thiết lập mạng viễn thông di động mặt đất công cộng, liên quan đến hàng triệu người sử dụng dịch vụ, để được cấp phép doanh nghiệp phải có cam kết về triển khai mạng viễn thông.

Để đảm bảo quyền lợi của người sử dụng và đảm bảo mục tiêu phát triển viễn thông quốc gia, khi doanh nghiệp được cấp phép nhưng vi phạm cam kết về triển khai mạng viễn thông cần có chế tài phù hợp để xử phạt đồng thời khuyến khích doanh nghiệp tiếp tục thực hiện cam kết.

Bộ TTTT đề nghị đưa vào Luật (Chính sách 1) quy định về đình chỉ một phần quyền sử dụng băng tần đối với giấy phép được cấp trong thời hạn 6 tháng để khắc phục vi phạm. Nếu sau thời hạn này mà doanh nghiệp không khắc phục vi phạm thì sẽ thu hồi toàn bộ quyền sử dụng băng tần theo giấy phép đã được cấp.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện, Bộ TTTT xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

*Tài liệu gửi kèm theo:*

*(1) Báo cáo tổng kết thi hành Luật Luật Tần số vô tuyến điện;*

*(2) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật Tần số vô tuyến điện;*

*(3) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp và ý kiến của các cơ quan, tổ chức khác; Bản chụp ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, tổ chức có liên quan;*

*(4) Đề cương dự thảo Luật;*

*(5) Báo cáo thẩm định đề nghị xây dựng Luật;*

*(6) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*:**   * Như trên; * Ủy ban Pháp luật của Quốc hội (để p/h); * Ủy ban Khoa học Công nghệ và Môi trường của Quốc hội (để p/h); * Văn phòng Quốc hội (để p/h); * Văn phòng Chính phủ (để p/h); * Bộ Tư pháp (để p/h); * Bộ trưởng; * Thứ trưởng Phạm Đức Long; * Vụ Pháp chế (để p/h); * Lưu: VT, Cục TSVTĐ.12. | **BỘ TRƯỞNG**  **Nguyễn Mạnh Hùng** |